TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2021/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 07 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Trọng T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 19/5/2005 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Phương A có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho cháu Nguyễn Thị Phương D là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Phương D đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Phương A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002651 ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Phú Nhuận;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Bích Thủy